ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37 /2011/QĐ-UBND	*Đà Lạt, ngày 21 tháng 7 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 04/12/2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Thông tư 05/2008/TT-BTTTT ngày 12/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 15/TTr-STTTT ngày 26 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 30/11/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch Đầu tư, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Lâm Đồng;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm công báo tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm lưu trữ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VX_1.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải thực hiện theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để cung cấp các dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo pháp luật Việt Nam để cung cấp dịch vụ Internet cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. Người sử dụng dịch vụ Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hoặc với đại lý Internet để sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng Internet nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc; kêu gọi biểu tình, đình công, lãn công bất hợp pháp, kêu gọi tụ tập đông người khiếu kiện không đúng quy định của pháp luật;

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân;

d) Để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật, hàng hóa không đúng chủng loại, chất lượng;

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật trong việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp, sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

4. Tạo lập, cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại, tạo lập các website, forum, blog ... để thực hiện một trong những hành vi sau:

a) Thay đổi các tham số cài đặt của thiết bị số;

b) Thu thập thông tin của người khác;

c) Xóa bỏ, làm mất tác dụng của các phần mềm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được cài đặt trên thiết bị số;

d) Ngăn chặn khả năng của người sử dụng, xóa bỏ hoặc hạn chế sử dụng những phần mềm không cần thiết;

đ) Chiếm đoạt quyền điều khiển thiết bị số;

e) Thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trên thiết bị số;

g. Các hành vi khác xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng.

5. Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến hoặc làm đại lý cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến khi chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6. Mua bán, lưu hành các đĩa trò chơi điện tử, hoạt động cung cấp trò chơi điện tử Offline Game có nội dung bạo lực, dâm ô, đồi trụy, hoặc làm phương hại đến bản sắc và truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.

7. Cung cấp dịch vụ từ sau 22 giờ đến trước 08 giờ hàng ngày.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các quy định đối với đại lý Internet

1. Đại lý Internet trước khi đưa vào hoạt động phải có đủ các điều kiện sau:

a) Làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

b) Có địa điểm cung cấp dịch vụ cách cổng ra vào của các trường học tối thiểu 200m; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương;

c) Địa điểm, mặt bằng phải phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của đại lý và phải đảm bảo các quy định về phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác theo quy định để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ; phải có ít nhất 01 nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên, trường hợp có nhiều phòng thì mỗi phòng phải bố trí ít nhất 01 nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên, phải thường xuyên có mặt tại đại lý để hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng dịch vụ tại đại lý;

d) Diện tích sử dụng cho mỗi một máy tính tối thiểu là $1m^2$. Tất cả các màn hình máy tính, thiết bị nghe nhìn làm dịch vụ phải bố trí lắp đặt đảm bảo cho người quản lý có khả năng quan sát dễ dàng;

đ) Ký hợp đồng ủy quyền với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet sau khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký kinh doanh; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn dành cho các đại lý Internet do doanh nghiệp ký hợp đồng với đại lý tổ chức;

e) Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của đại lý. Máy chủ phải cài đặt phần mềm Quản lý đại lý Internet được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

g) Niêm yết giá cước, nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh đại lý Internet. Nội quy phải ghi đầy đủ và rõ ràng các hành vi bị nghiêm cấm đã được quy định tại Điều 3 quy định này; thời gian mở, đóng cửa hàng ngày; giá cước sử dụng các dịch vụ truy nhập Internet, ứng dụng Internet.

2. Đại lý Internet có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại địa điểm mà mình có quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng tại địa điểm đó có thu cước hoặc không thu cước theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý;

b) Thực hiện các quy định về cung cấp, bán lại dịch vụ Internet theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các qui định về sử dụng dịch vụ Internet; có biện pháp đề phòng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các khách hàng có hành vi vi phạm nội qui của đại lý và qui định của pháp luật về Internet;

d) Ngăn chặn không cho khách hàng truy cập thông tin có nội dung độc hại trên mạng thông tin máy tính, không được lưu giữ thông tin, hình ảnh có nội dung độc hại trong máy tính;

đ) Từ chối cung cấp, chuyển giao dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 3 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

e) Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

g) Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hướng dẫn, cung cấp thông tin để thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý với mình;

h) Chỉ cung cấp dịch vụ từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày;

i) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe... khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng không thu cước dịch vụ trong phạm vi các địa điểm nói trên đều phải ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và thực hiện đầy đủ các quy định về đại lý, trừ các quy định liên quan đến giá cước đối với người sử dụng dịch vụ và thời gian cung cấp dịch vụ.

Điều 5. Các quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại cơ sở và tại các điểm cung cấp dịch vụ Internet theo quy định của giấy phép;

b) Thuê đường truyền dẫn viễn thông của các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng đã được cấp phép để thiết lập mạng lưới thiết bị Internet của doanh nghiệp, kết nối trực tiếp với Internet quốc tế và cung cấp dịch vụ đến đại lý, người sử dụng dịch vụ Internet; thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý giá cước, tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ Internet;

c) Triển khai các trang thiết bị và phương án kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

d) Triển khai các điểm cung cấp dịch vụ Internet. Điểm cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp phải chấp hành các quy định như đối với các đại lý Internet, trừ việc đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng đại lý; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm xây dựng, ban hành hợp đồng mẫu để thực hiện thống nhất trong toàn doanh nghiệp; phải báo cho cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương biết về địa điểm kinh doanh;

đ) Từ chối cung cấp các dịch vụ trong các trường hợp sau: người sử dụng dịch vụ Internet vi phạm pháp luật về Internet theo văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cước dịch vụ với một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khác nếu đã có thỏa thuận bằng văn bản giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ với nhau về vấn đề này;

e) Tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trong các trường hợp sau: thiết bị truy nhập đầu cuối Internet gây mất an toàn cho hệ thống thiết bị Internet cho doanh nghiệp cung cấp và người sử dụng dịch vụ Internet; người sử dụng dịch vụ Internet không thanh toán cước dịch vụ theo thỏa thuận giữa hai bên; người sử dụng dịch vụ Internet kinh doanh lại dịch vụ Internet trái pháp luật;

g) Hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ cho đại lý Internet; giải quyết các khiếu nại của đại lý Internet về giá cước và chất lượng dịch vụ;

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các hộ kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Xây dựng, nội quy sử dụng dịch vụ để thực hiện thống nhất trong toàn doanh nghiệp; hàng năm doanh nghiệp phải có kế hoạch tập huấn những văn bản pháp luật mới liên quan đến quản lý, sử dụng dịch vụ Internet cho các đại lý sử dụng dịch vụ; tổ chức tập huấn và cấp giấy chứng nhận cho các đại lý Internet đã ký hợp đồng với mình trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với đại lý Internet.

4. Triển khai biện pháp kỹ thuật ngừng cung cấp dịch vụ Internet cho các đại lý Internet ngoài thời gian được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

5. Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; việc ban hành các mẫu quy chế quản lý đại lý Internet, mẫu hợp đồng đại lý Internet; tập huấn cho các đại lý Internet và thông tin về các biện pháp kỹ thuật thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet và cập nhật các văn bản mới trong lĩnh vực Internet cung cấp cho đại lý.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của các đại lý Internet, người sử dụng dịch vụ liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực Internet.

Điều 6. Các quy định đối với người sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet

1. Người sử dụng dịch vụ Internet có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Được sử dụng các dịch vụ Internet mà pháp luật không cấm;

b) Chịu trách nhiệm về những nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet theo quy định của pháp luật;

c) Bảo vệ mật khẩu, khóa mật mã, thông tin cá nhân, hệ thống thiết bị của mình và chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin;

d) Thực hiện đầy đủ nội quy sử dụng dịch vụ Internet được niêm yết tại đại lý Internet.

2. Thông báo ngay cho người có trách nhiệm và cơ quan chức năng gần nhất khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội và nguy hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ NGÀNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐẠI LÝ INTERNET

Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, có nhiệm

vụ chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong công tác quản lý đại lý Internet.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quy định của Nhà nước đối với đại lý Internet.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý Internet.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh; báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố khác thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet.

Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học thực hiện Quy định này trong nhà trường.

2. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ Internet cho học sinh, phụ huynh học sinh trong và ngoài trường học.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh đại lý Internet.

2. Thực hiện quản lý Nhà nước trong hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với tất cả các đại lý Internet tại địa phương ít nhất 01 lần/01 năm đối với 01 đại lý; kiểm tra đột xuất nếu có dấu hiệu vi phạm.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm trong hoạt động của đại lý Internet tại địa phương.

5. Tuyên truyền các quy định Pháp luật về khai thác và sử dụng các dịch vụ Internet đến người dân trên địa bàn.

6. Báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Hòa